

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ CÔNG THƯƠNG
Số: 7375/TB-SCT

lần đầu
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO
V/v chấp thuận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

Kính gửi: Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh trách nhiệm hữu hạn
Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Sau khi xem xét hồ sơ của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh trách nhiệm hữu hạn về việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với lĩnh vực cung cấp điện sinh hoạt, Sở Công Thương thành phố Hồ Chí Minh thông báo chấp thuận hợp đồng theo mẫu lĩnh vực cung cấp điện sinh hoạt của Tổng Công ty.

Sở đề nghị Tổng Công ty thông báo cho người tiêu dùng về nội dung Hợp đồng theo mẫu đã được chấp thuận, thực hiện đúng nội dung đã đăng ký; chịu trách nhiệm về tính phù hợp của hợp đồng với các quy định pháp luật liên quan và chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tổng Công ty chỉ được áp dụng Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện cung cấp điện sinh hoạt theo quy định pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLXNK.Hi

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Huỳnh Trang

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG
MUA BÁN ĐIỆN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SINH HOẠT

Mã Tỉnh (TP) Mã huyện/quận Mã loại HĐ Số hợp đồng

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện,

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện (Bên A): Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH

Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh TNHH – Công ty Điện lực.....

Địa chỉ.....

Đại diện là ông (bà): Chức vụ:.....

Theo văn bản ủy quyền số:.....ngày.....tháng..... năm.....

Do ông (bà).....chức vụ.....ký.

Văn bản ủy quyền lại số..... ngày.....tháng..... năm.....

Do ông (bà)....., Giám đốc công ty Điện lực.....ký.

Số điện thoại:..... Số Fax:..... Email:.....

Tài khoản số: Tại Ngân hàng:.....

Mã số thuế:.....Số điện thoại chăm sóc khách hàng: **1900545454**.

Bên mua điện (Bên B): Đại diện là ông (bà).....

Địa chỉ:

Số CMT/ hộ chiếu:.....được cấp ngày ... tháng ... năm tại.....

Số điện thoại:Email.....

Số điện thoại nhận tin nhắn:.....

Theo giấy ủy quyền ngày tháng năm của:.....

Số hộ dùng chung: (danh sách đính kèm).

Tài khoản số: Tại Ngân hàng:.....

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện với những nội dung sau:



Điều 1. Các nội dung cụ thể

1. Hai bên thống nhất áp dụng CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG kèm theo Hợp đồng này.

2. Địa chỉ sử dụng điện:

3. Vị trí lắp đặt điện kế:

4. Hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện:

a) Hình thức thanh toán:

☐ Ủy nhiệm Ngân hàng thanh toán

☐ UNT (ủy nhiệm thu)

☐ Qua thẻ ATM

☐ UNC (ủy nhiệm chi)

☐ Qua Internet banking

☐ Qua các điểm thu tiền điện

☐ Qua SMS banking

☐ Khác.....

b) Thời hạn thanh toán:..... ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

c) Hình thức thông báo thanh toán:

☐ Văn bản

☐ SMS

☐ Fax

☐ Email

☐ Điện thoại

☐ Khác.....

Điều 2. Những thỏa thuận khác

1. Bên A được phép đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán điện khi xảy ra các trường hợp sau:

a) Bên B ngừng sử dụng điện quá 06 tháng mà không thông báo cho Bên A biết;

b) Bên B nợ tiền điện quá 06 tháng kể từ thời điểm phát sinh nợ tiền điện và không có thỏa thuận lùi thời điểm thanh toán với Bên A bằng văn bản cụ thể;

c) Bên B đã chuyển nhượng, sang tên quyền sử dụng nhà ở/đất ở cho chủ mới;

d) Xảy ra tranh chấp nhà ở, đất ở mà Bên B là người thuê nhà, đất hoặc là người sử dụng nhà, đất nhưng đã hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng thuê nhà ở, đất ở hoặc hết thời hạn tạm trú trên sổ tạm trú; hoặc hết thời hạn hiệu lực của Hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà ở, đất ở của chủ sở hữu được pháp luật thừa nhận; hoặc không có giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà, đất hợp pháp; hoặc bên B sử dụng giấy tờ không hợp pháp liên quan đến quyền quản lý và sử dụng nhà ở, đất ở của chủ sở hữu được pháp luật thừa nhận.

e) Bên B là cá nhân mất quyền công dân hoặc chết nhưng không có bên khác thay thế hợp pháp.

2. Bên A có quyền thực hiện ngừng cung cấp điện trong trường hợp sau:

a) Khi bên B trì hoãn hoặc không bồi thường cho Bên A về những thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

b) Khi Bên B không đồng ý hoặc cản trở không cho Bên A thực hiện thay kiểm định định kỳ điện kế hoặc TU hoặc TI (gọi chung là thiết bị đo đếm) theo

quy định của Luật Đo lường thì Bên A được quyền tiến hành thủ tục tạm ngưng cung cấp điện cho đến khi Bên B có thông báo đồng ý để Bên A thực hiện thay kiểm định thiết bị đo đếm.

3. Bên A được phép chuyển đổi hình thức đo đếm hiện hữu sang đo đếm từ xa, ngay sau khi Bên A lắp đặt điện kế và hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa (có Biên bản kiểm tra treo tháo thiết bị đo đếm được hai bên xác nhận); Bên A sử dụng hệ thống thu thập dữ liệu điện kế từ xa làm cơ sở tính toán, phát hành hóa đơn tiền điện với số lần ghi điện đã được thỏa thuận ở Điều 3 của các điều khoản chung. Khi đó, Bên A gửi thông báo tiền điện cho Bên B bằng hình thức tin nhắn SMS/Email qua số điện thoại và Email đã ghi nhận trong phân thông tin của chủ thẻ hợp đồng.
4. Nếu tại địa điểm mua điện có thay đổi chủ thẻ Hợp đồng mua bán điện, hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng mua bán điện này. Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A các khoản nợ tiền điện, chi phí phát sinh liên quan đến các điều khoản thỏa thuận trong HĐMBĐ đã ký.
5. Bên A gửi thông báo tiền điện cho Bên B qua nhắn tin SMS hoặc email căn cứ vào thông tin đã ghi trong phân thông tin chủ thẻ hợp đồng. Trường hợp Bên B có thay đổi thông tin số điện thoại hoặc Email, Bên B thông báo cho Bên A qua tổng đài **1900545454** để cập nhật lại.
6. Bên A có trách nhiệm cử nhân viên tư vấn hỗ trợ về sử dụng điện an toàn khi có yêu cầu của Bên B.
7. Bên B cam kết đảm bảo sử dụng điện an toàn, phòng chống cháy, nổ do điện và thông báo đến các thành viên trong hộ gia đình biết.
8. Bên B ☒ tra cứu và khai thác hóa đơn tiền điện, các thông tin về điện có liên quan tại địa chỉ website <http://cskh.hcmpe.vn/> của Bên A.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ... (hoặc từ ngày ký hợp đồng) đến ngày ... tháng ... năm

Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, sửa đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong Hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

BÊN B

(Ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

(Kèm theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt)

Điều 1. Chất lượng điện năng

Điện áp và tần số phải đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác và được xác định tại vị trí theo thỏa thuận tại Khoản 3 Điều 1 của Hợp đồng.

Điều 2. Đo đếm điện năng

1. Điện năng sử dụng được xác định qua điện kế và hệ số nhân của thiết bị đo đếm điện. Hệ số nhân được thể hiện trong biên bản treo tháo thiết bị đo đếm điện.

2. Thiết bị đo đếm điện được kiểm định theo quy định của pháp luật.

3. Khi treo tháo thiết bị đo đếm điện phải lập biên bản có xác nhận của chủ hộ hoặc một thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình Bên B hoặc người được Bên B ủy quyền và là phụ lục của Hợp đồng.

Điều 3. Ghi chỉ số điện kế

Bên A ghi chỉ số vào ngày ấn định hàng tháng, có thể dịch chuyển thời điểm ghi chỉ số trước hoặc sau một ngày, trừ trường hợp bất khả kháng. Ngày ghi chỉ số được thể hiện là ngày cuối của chu kỳ ghi chỉ số trên hóa đơn tiền điện.

Điều 4. Giá điện

1. Giá điện: Giá bán lẻ điện sinh hoạt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Khi giá điện thay đổi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì giá mới được áp dụng và các bên không phải ký lại Hợp đồng.

Điều 5. Thanh toán tiền điện

1. Bên B thanh toán tiền điện cho Bên A mỗi tháng một lần bằng tiền Việt Nam theo hình thức và trong thời hạn theo thỏa thuận tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng.

2. Hình thức thông báo thanh toán: Theo thỏa thuận tại Điểm c Khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng.

3. Bên B có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền ghi trong hóa đơn.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Được vào khu vực quản lý của Bên B để kiểm tra, ghi chỉ số điện kế, sửa chữa, thay thế thiết bị đo đếm điện và liên hệ với Bên B để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng. Việc cử người vào khu vực quản lý của Bên B phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp ngày ghi chỉ số điện kế thay đổi so với quy định tại Điều 3, Bên A phải thông báo trên website của Bên A đối với điện kế để trong phạm vi quản lý của Bên B.

3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Bên B không sử dụng điện quá 06 tháng liên tục mà không thông báo trước cho Bên A.

4. Ngừng, giảm mức cung cấp điện; khôi phục kịp thời việc cấp điện cho Bên B theo quy định của pháp luật.

5. Thông báo cho Bên B biết trước thời điểm ngừng hoặc giảm mức cung cấp điện ít nhất 05 ngày bằng cách thông báo trong 03 ngày liên tiếp trên phương tiện thông tin đại chúng khi có kế hoạch ngừng, giảm mức cung cấp điện để sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, xây lắp các công trình điện.

6. Bảo đảm lưới điện và các trang thiết bị điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy. Bảo đảm cung cấp điện cho Bên mua điện đáp ứng các tiêu chuẩn về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ, an toàn, trừ trường hợp lưới điện phân phối bị quá tải theo xác nhận của Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan được ủy quyền.

7. Trường hợp Bên A đã tạm ngừng cung cấp điện theo yêu cầu của Bên B tại Khoản 5 Điều 7 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG của Hợp đồng này, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B về việc tiếp tục sử dụng điện, Bên A phải cấp điện trở lại cho Bên B.

8. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Yêu cầu Bên A: Bảo đảm chất lượng điện năng tại vị trí đã thoả thuận trong Hợp đồng; kiểm tra chất lượng điện, tính chính xác của thiết bị đo đếm điện, số tiền điện phải thanh toán; kịp thời khôi phục việc cấp điện sau khi mất điện.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, ghi chỉ số điện kế, sửa chữa, thay thế thiết bị đo đếm điện.

3. Thông báo cho Bên A trước 15 ngày trong trường hợp thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá điện; thay đổi số hộ dùng chung đã đăng ký trong Hợp đồng; có nhu cầu chấm dứt Hợp đồng.

4. Thông báo ngay cho Bên A khi phát hiện thiết bị đo đếm điện bị hư hỏng hoặc nghi ngờ chạy không chính xác, khi phát hiện những hiện tượng bất thường có thể gây mất điện, mất an toàn cho người và tài sản.

5. Thông báo cho Bên A biết trước 05 ngày khi có nhu cầu tạm ngừng sử dụng điện liên tục trên 06 tháng.

6. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, đảm bảo an toàn đối với đường dây dẫn điện từ sau thiết bị đo đếm điện năng mua điện đến nơi sử dụng điện. Không được tự ý cung cấp điện cho hộ sử dụng điện khác.

7. Thanh toán tiền điện hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo Hợp đồng.

8. Không được tự ý tháo gỡ, di chuyển điện kế. Khi có nhu cầu di chuyển điện kế sang vị trí khác phải được sự đồng ý của Bên A và phải chịu toàn bộ chi phí di chuyển.

9. Không trộm cắp điện dưới mọi hình thức. Trường hợp có hành vi trộm cắp điện, Bên B phải bồi thường cho Bên A theo Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán điện do Bộ Công Thương ban hành; bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do Chính phủ ban hành hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 8. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng

1. Các hành vi vi phạm hợp đồng

a) Các hành vi vi phạm của Bên A:

Không bảo đảm chất lượng điện năng quy định tại Điều 1, trừ trường hợp bất khả kháng; bán điện cao hơn giá quy định; ghi sai chỉ số điện kế, tính sai tiền điện trong hóa đơn; khi Bên B có thông báo việc tăng số hộ dùng chung mà Bên A không thực hiện điều chỉnh; các hành vi khác vi phạm các quy định về mua bán điện.

b) Các hành vi vi phạm của Bên B:

Sử dụng điện sai mục đích có mức giá cao hơn mức giá đã thỏa thuận trong Hợp đồng; chậm trả tiền điện theo quy định mà không có lý do chính đáng; khi giảm số hộ dùng chung mà không thông báo cho Bên A; các hành vi khác vi phạm các quy định về mua bán điện.

2. Bồi thường thiệt hại

a) Bên A phải bồi thường cho Bên B khi có các hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

b) Bên B phải bồi thường cho Bên A khi có các hành vi vi phạm tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

c) Số tiền bồi thường được xác định theo phương pháp do Bộ Công Thương ban hành tại Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp Hợp đồng mua bán điện.

3. Phạt vi phạm Hợp đồng

Ngoài việc bồi thường thiệt hại quy định tại Khoản 2 Điều này các bên bị phạt vi phạm hợp đồng như sau:

a) Bên A bị phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng với mức phạt bằng 8% phần giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm nếu vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Bên B bị phạt vi phạm nghĩa vụ Hợp đồng với mức phạt bằng 8% phần giá trị nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm nếu vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu hai bên không tự giải quyết được thì có thể đề nghị Sở Công Thương tổ chức hoà giải. Trình tự, thủ tục và thời hạn tổ chức hòa giải được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong trường hợp không đề nghị hoà giải hoặc hoà giải không thành, một trong hai bên hoặc các bên có quyền khởi kiện tại Toà án theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
4. Trong thời gian chờ giải quyết, Bên B vẫn phải thanh toán tiền điện và Bên A không được ngừng cấp điện./.





EVN HCMC